

SOẠN TIẾNG ANH 6 MỚI THEO TỪNG UNIT

UNIT 3: MY FRIENDS - COMMUNICATION

I. Mục tiêu bài học

1. Aims:

By the end of this lesson, students can

- read for specific and general information in texts.

2. Objectives:

- Vocabulary: the lexical items related to the topic “My friends”.

- Structures: Verbs be and have for descriptions.

- The Present continuous for future.

II. Soạn giải tiếng Anh lớp 6 Unit 3 Communication

Extra vocabulary (Từ vựng bổ sung)

choir: dàn nhạc hợp xướng

reliable: đáng tin cậy

greyhound racing: cuộc đua chó săn

temple: đền chùa

independent: độc lập

freedom-loving: yêu tự do

fireworks competition: cuộc thi pháo hoa

field trip: chuyến đi thực tế

volunteer: tình nguyện viên

curious: tò mò

responsible: có tính trách nhiệm

1. Read this page from 4Teen magazine. Đọc trang này từ tạp chí 4Teen.

Hướng dẫn dịch

ADIA (Yobe, Nigeria), sinh nhật 15/5

Vào thứ Bảy, mình sẽ giúp ba mẹ ở đồng ruộng như thường lệ. Sau đó vào Chủ nhật chúng mình sẽ hát trong câu lạc bộ hợp xướng của làng. Sẽ thật thú vị đây!

VINH (Đà Nẵng, Việt Nam), sinh nhật 07/12

Mình sẽ đi đến câu lạc bộ tiếng Anh của mình vào ngày thứ Bảy. Sau đó vào Chủ nhật, mình sẽ đi đến sông Hàn với ba mẹ để xem cuộc thi pháo hoa quốc tế. Bạn có thể xem nó trực tiếp trên ti vi.

JOHN (Cambridge, Anh), sinh nhật 26/02

Thứ Bảy này mình sẽ đi làm vườn cùng với mẹ. Sau đó vào Chủ nhật ba mẹ mình sẽ dẫn mình đến London để xem cuộc đua chó săn. Nó chính là món quà sinh nhật của mình

TOM (New York, Mỹ) sinh nhật: 19/01

Trường mình sẽ đến trạm cứu hỏa ở trong xóm vào thứ Bảy này. Nó là một chuyến đi thực tế cho dự án của chúng mình. Chúng mình sẽ nói chuyện với các chú lính cứu hỏa và xem những chiếc xe cứu hỏa khác nhau. Mình sẽ đi xem phim với bạn vào Chủ nhật. Thật tuyệt!

NORIKO (Sakai, Nhật) sinh nhật 21/08

Vào thứ Bảy, mình đến lớp ở nhóm những người bạn xã hội Ikebana. Mình là giáo viên tình nguyện ở đó. Sau đó mình đi du lịch đến đền Shitennoji ở Osaka với những người bạn mới người Anh của mình.

2. Find the star sign of each friend to find out about their personality. Do you think the description is correct? Tìm chòm sao của bạn bè mình để hiểu về tính cách của họ. Bạn nghĩ sự mô tả này có đúng không?

Aries 21/3 - 20/4: independent, active, freedom-loving

Taurus 21/4 - 20/5: patient, reliable, hard-working

Gemini 21/5 - 20/6: talkative, curious, active

Cancer 21/6 - 20/7: sensitive, caring, intelligent

Leo 21/7 - 20/8: confident, competitive, creative

Virgo 21/8 - 20/9: careful, helpful, hard-working

Libra 21/9 - 20/10: talkative, friendly, creative

Scorpio 21/10 - 20/11: careful, responsible, curious

Sagittarius 21/11 - 20/12: independent, freedom-loving, confident

Capricorn 21/12- 20/1: careful, hard-working, serious

Aquarius 21/1-20/2: friendly, independent, freedom-loving

Pisces 21/2-20/3: kind, helpful, creative

Hướng dẫn dịch

- Aries (Bạch Dương) 21/3 - 20/4: độc lập, năng động, yêu tự do

- Taurus (Kim Ngưu) 21/4 - 20/05: kiên nhẫn, đáng tin cậy, chăm chỉ
- Gemini (Song Tử) 21/05 - 20/6: nhiều chuyện, năng động, tò mò
- Cancer (Cự Giải) 21/6 - 20/7: nhạy cảm, biết quan tâm, thông minh
- Leo (Sư Tử) 21/07 — 20/8: tự tin, có tính cạnh tranh, sáng tạo
- Virgo (Xử Nữ) 21/8 - 20/9: cẩn thận, tốt bụng, chăm chỉ
- Libra (Thiên Bình) 21/9 - 20/10: nhiều chuyện, thân thiện, sáng tạo
- Scorpio (Thiên Yết) 21/10 - 20/11: cẩn thận, trách nhiệm, tò mò
- Sagittarius (Nhân Mã) 21/11 - 20/12: độc lập, yêu tự do, tự tin
- Capricorn (Ma Kết) 21/12 - 20/02: cẩn thận, chăm chỉ, nghiêm túc
- Aquarius (Bảo Bình) 21/1 - 20/2: thân thiện, độc lập, yêu tự do
- Pisces (Song Ngư) 21/2 - 20/3: tốt bụng, hay giúp đỡ, sáng tạo

3. Look for your star sign. Do you agree with the description? Tìm chòm sao của bạn. Bạn có đồng ý với bản mô tả này không?

Hướng dẫn:

Xác định chòm sao của em qua ngày sinh của em. Sau đó đọc lại phần mô tả tính cách của các chòm sao. Các em có thể gạch chân những tính từ nào mà các em đồng ý, còn những từ nào các em không đồng ý thì gạch chéo chúng.

4. Think about your friends' personalities. What star signs do you think they are? Find out if you are correct! Nghĩ về tính cách của bạn bè mình. Bạn nghĩ họ thuộc chòm sao nào? Kiểm tra xem có đúng không!

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh [lớp 6](#) tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 6 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tai-lieu-tieng-anh-lop-6>

Bài tập Tiếng Anh lớp 6 nâng cao: <https://vndoc.com/tieng-anh-pho-thong-lop-6>

Bài tập trắc nghiệm trực tuyến Tiếng Anh lớp 6: <https://vndoc.com/test/mon-tieng-anh-lop-6>

